

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA THẬP PHÁP

Hán Dịch: Tam-tạng Tăng Già Bà La

Nước Phù Nam, đời Lương.

Việt Dịch: Ns.Tâm Thường

--- o0o ---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 - 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

--- o0o ---

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ngự tại núi Kỳ Xà Quật, thuộc thành Vương Xá, cùng với đông đủ các đại Tỳ kheo năm ngàn người và vô lượng chúng Bồ tát.

Bấy giờ, cùng tập họp trong chúng Đại Bồ tát đó có Bồ tát tên là Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang. Lúc ấy, Đại Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang từ chỗ ngồi đứng dậy, rời tòa hoa sen, đi đến chỗ Phật, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn, như Thế tôn dạy: Tỳ kheo đại thừa trụ Tỳ kheo đại thừa. Vì lẽ gì gọi là Tỳ kheo đại thừa? Lại do nghĩa nào mà đại thừa này được gọi là đại thừa?

Bấy giờ, đức Thế tôn bảo Đại Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

- Lành thay! Lành thay! Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang, ông có thể thưa hỏi Như lai diệu nghĩa sâu xa này. Nay Thiên nam tử, hãy suy nghĩ kỹ, ta sẽ phân biệt, giảng thuyết cho ông.

Lúc ấy, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Xin vâng lời Thế tôn dạy.

Bấy giờ Thế tôn bảo Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

- Nay Thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu mười pháp, nên gọi là trụ đại thừa. Mười pháp đó là:

- Thành tựu Chánh tín.
- Thành tựu Hạnh.
- Thành tựu Tánh.
- Ưa thích tâm Bồ đề.
- Ưa thích Pháp.
- Ưa thích quán Chánh pháp.
- Thực hành Chánh pháp và tùy thuận theo Chánh pháp.
- Xa lìa các việc mạn, ngã mạn..v.v...
- Thông suốt hoàn toàn các mật ngữ vi diệu.
- Chẳng ưa thích hạnh Thanh văn và Duyên giác.v.v...

Nay Thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu mười pháp như thế thì gọi là trụ đại thừa.

Nay Thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu hạnh nhu hòa, chẳng đua nịnh, quanh co. Nhờ hạnh nhu hòa nên có thể tin chư Phật Như Lai Chánh chơn Chánh giác Vô thượng Bồ đề, có thể tin đúng đắn trí tuệ của chư Phật ba đời trong một niệm. Tin Như Lai tạng chẳng đoạn thường, chẳng lão tử, chẳng cùng tận. Cũng tin thật tế pháp giới, cũng tin Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết chủng trí tướng, chư lực, vô úy, pháp Phật bất cộng.

Lại tin chư Phật Như Lai bất khả quán đảnh (?), cũng tin ba mươi hai tướng đại nhơn, tám mươi vẻ đẹp và các pháp viên quang.

Lại tin những điều Thanh văn nói, hoặc những điều Duyên Giác nói và những điều Bồ tát nói, cùng những điều người khác nói. Cũng tin thế gian và xuất thế gian nói.

Lại tin những hành giả chánh hạnh và những Sa môn, Bà la môn thuận hạnh. Cũng tin các thiện căn nghiệp báo tối thắng, tối thượng; yêu thích quả báo, hoặc thiên, thiên vương, hoặc nhơn, nhơn vương.

Lại tin nghiệp báo bất thiện quá xấu ác, tội lỗi quá nặng nề, chẳng thể ưa nghe, chẳng thể yêu thích, hoặc những chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.v.v...

Bồ tát tin như vậy xong, xa lìa ba pháp.

Những gì là ba? - Đó là: những việc nghi ngờ không quyết định..v.v...

Này Thiện nam tử! Bồ tát thành tựu được các pháp như thế nên gọi là Chánh tín.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Tín là thừa tối thượng

Do đây thành Chánh giác

Thế nên những việc tín

Người trí kính, gần gũi

Thế gian, tín đứng đầu

Người tín không nghèo thiếu

Thế nên các pháp tín

Người trí đáng gần gũi

Thiện nam tử bất tín

Chẳng sanh các bạch pháp

Giống như hạt giống cháy

Chẳng thể sanh mầm non.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát thành tựu các hạnh?

Này Thiện nam tử! Đại Bồ tát cạo bỏ râu tóc, mặc áo chánh pháp, với lòng tin sâu sắc, bỏ nhà xuất gia. Sau khi xuất gia, học tập các hạnh oai nghi, giới.v.v... của Bồ tát; hoặc học các hạnh oai nghi, giới.v.v... của Thanh văn; cũng học các hạnh oai nghi, .v.v... của Duyên giác.

Như vậy, vị ấy hoặc đem thân khẩu ý của mình đồng tập phiền não. Nếu tất cả những thứ đó đồng diệt, thì trong đó cái gì là thuộc về thân đồng với tập phiền não? - Đó là sát sanh, trộm cướp, ác dục, tà dâm, nắm cầm các thứ dao gậy, ngói đá.v.v... đánh ném người khác, khua động chân tay, cùng các việc qua lại, trốn tránh.v.v.. Đó gọi là có đồng tập phiền não.

Trong đó những gì thuộc về miệng đồng tập phiền não? - Đó là vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ý ngữ, thường nói lời hung ác, hủy báng, chê bai các kinh điển sâu xa. Đối với các bậc tôn trưởng tu hành phạm hạnh thì đi nói xấu cùng khắp. Đó gọi là miệng đồng tập phiền não.

Trong đó những gì thuộc về ý đồng tập phiền não? - Đó là keo kiệt, tham lam, tà kiến, ganh ghét, ưa đả danh dự, lợi dưỡng, kiêu mạn về thân tộc, dòng họ, kiêu mạn về sắc đẹp, kiêu mạn về tuổi trẻ, kiêu mạn về không bệnh hoạn, kiêu mạn về sống lâu, học rộng, nghe nhiều, kiêu mạn về tư duy. Biết dục, biết vọng tưởng, biết ác, biết thân gần, biết đất đai, biết ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, đồ dùng.v.v...; đả trước chỗ ở, đả trước xe cộ, đả trước giường nằm, đả trước các sự ăn uống, vợ con, nam nữ, kinh doanh, ruộng vườn, nô tỳ.v.v... và các việc tích chứa tiền tài, thóc lúa, kho tàng, cho đến đả trước các thứ đồ dùng, của cải... Vị ấy vì tham đả như thế đối với những việc đã kể, nếu thiếu mất một việc liền sanh các sự buồn rầu, khổ não, vọng tưởng. Vị ấy xa lìa các sự yêu thích như thế xong, tâm được thấm nhuần, phát sanh tư duy.

Này Thiện nam tử! Nói lược về nghiệp của ý cũng giống như sự luân chuyển của thế gian, cho nên nói nghiệp của ý đồng với tập phiền não.

Vị ấy lìa thân, khẩu, ý đồng tập phiền não như thế xong, nên đối với các bậc Hòa thượng phát khởi ý tưởng là bậc tôn trưởng, đối với bậc A-xà-lê thì phát khởi tưởng như Hòa thượng, đối với các bạn đồng phạm hạnh hoặc già hoặc trẻ, phát khởi tâm tôn trọng, cung kính.

Vị ấy một mình ở chỗ vắng vẻ, phát sanh tư duy thế này: “Ta chẳng nên làm như thế. Ta vì cứu giúp tất cả chúng sanh, vì giải thoát cho tất cả chúng sanh, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh được an ổn, được điều phục, tịch tịnh, nên phát sanh các hạnh. Nhưng ta chẳng điều phục được chính mình, chẳng thu nhiếp các căn, chưa được vắng lặng. Ta quyết tu chánh hạnh, làm cho người nào được thấy ta, chắc chắn được thành tựu sự điều phục, cũng thuận theo những lời dạy bảo vi diệu của chư Phật. Lại làm cho chư thiên thần, rồng, dạ xoa, càn thát bà.v.v... đều hoan hỷ”.

Này Thiện nam tử! Đây gọi là sự tầm của Bồ tát.

Vị ấy tư duy thế này: “Chớ có người nào làm cho ta đối với các hạnh oai nghi - hoặc đạo, hoặc tục - bị các lỗi lầm, nghĩa là thực hành giới hạnh không đúng. Hoặc thấy hình tướng, hoặc hạnh kiểm, oai nghi, hoặc đồ dùng nuôi sống.v.v... không đúng. Vị ấy tầm quý như vậy xong, trong một ngày đêm sáu thời quán các pháp trì giới. Vị ấy sau khi trì giới đầy đủ, không còn nghi ngờ, lo buồn, làm cho trụ vào trong Phật pháp của Như lai, không có lúc nào dờnง nghi.

Này Thiện nam tử! Như vậy gọi là sự quý của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Như vậy gọi là Bồ tát thành tựu các hạnh.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Phật, đệ tử Thanh văn

Đều lấy Hạnh làm gốc

Thế nên người trí tu

Thực hành hạnh bền vững

Các Bồ tát Đại trí

Hành các hạnh vô úy

Khiến chúng đạo Ly cấu

Được chư Phật khen ngợi.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát thành tựu Tánh?

- Phật tử thành tựu tánh Bồ tát thì ít tham dục, sân giận, ngu si, .v.v... Chẳng ganh ghét, chẳng keo kiệt, chẳng não hại, chẳng nói lời thô ác, chẳng ưa đùa giỡn, chẳng khinh suất, điều hòa, dịu dàng. Khi đã dịu dàng thì gần gũi tánh khả ái, có thể thành tựu đồ cúng dường thượng diệu để cúng dường chư Phật, đó là các thứ của cải, đồ dùng.v.v.... đem bố thí cho người, thì được thành tựu đầy đủ tay, chân, đầu, mắt.v.v... hoặc thấy đức Như Lai, hoặc là đệ tử của Như Lai. Thấy xong, liền sanh tâm hoan hỷ, cung kính.

Này Thiện nam tử! Bồ tát như thế gọi là thành tựu Tánh.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa trên, Ngài thuyết kệ:

Thấy khói, biết có lửa

Uyên ương biết có nước

Nhờ tướng, biết được tánh

Bồ tát danh xưng lớn

Nhu hòa, chẳng dua nịnh

Xả bỏ tham, ganh ghét

Thương nghĩ khắp chúng sanh

Gọi đó là Bồ tát.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát ưa thích tâm Bồ đề?

- Nếu có Đại Bồ tát nào thể tánh mâu nhiệm, khi phát tâm Bồ đề, được gặp Phật, Bồ tát hoặc Thanh văn, Duyên Giác.v.v... dạy bảo, giáo hóa mà phát sanh tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì đó gọi là tướng ban đầu ưa thích phát tâm Bồ đề.

Bồ tát nghe về Bồ đề và công đức của Bồ đề xong, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì đó gọi là lần thứ hai ưa thích tướng Bồ đề.

Bồ tát kia thấy các chúng sanh không có người cứu hộ, không có nơi quay về nương tựa, cô độc, không có người cứu giúp, không có người che chở, không có nhà cửa, không có nơi nương náu, liền phát khởi tâm từ bi thương xót.

Bồ tát sau khi phát tâm xong, nghĩ thế này: “Ta nay làm người cứu hộ, làm chỗ quay về nương tựa, cứu giúp, che chở, giúp đỡ, làm nhà cửa, thuyền bè.v.v...”. Vì nhơn duyên kia nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đó gọi là lần thứ ba ưa thích phát tâm Bồ đề.

Vị đó hoặc thấy Như lai, hoặc thấy Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác.v.v... đầy đủ các hạnh. Thấy xong, tâm sanh hoan hỷ, kính mến, tâm an ổn. Do nhơn duyên này nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây gọi là lần thứ tư phát tâm Bồ đề.

Bồ tát kia vì lợi ích an vui cho các chúng sanh nên thực hành bố thí, trì giới, tu nhẫn, phát tâm tinh tấn thực hành thiền định tư duy, tu tập trí tuệ chơn chánh.

Thế nào là Bồ tát thực hành bố thí?

- Nghĩa là: đối với người cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần xe cộ thì cung cấp xe cộ, cần giường chiếu, ca sa thì cung cấp giường chiếu, ca sa.v.v... Cần y phục, cho y phục. Cần các thứ đồ trang sức như vàng, bạc, châu báu, khăn, mũ, vòng, xuyên.v.v... cho đến da thịt, thân thể của mình cũng đều cung cấp để thêm phần lợi ích cho chúng sanh. Bồ tát hành bố thí như vậy xong, rồi đem bố thí đó hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tuy bố thí nhưng chẳng sanh tâm ngã mạn.v.v...

Thế nào là trì giới thành tựu nghiệp thân khẩu ý?

- Bồ tát sau khi xả ly nghiệp thân khẩu ý xong, khéo xa lìa những việc có thể làm trở ngại, vô ngại, vô lậu, phụng trì giới cấm thuần tịnh không xen tạp, rồi Bồ tát đem trì giới hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy thực hành trì giới nhưng chẳng phát sanh tâm ngã mạn.v.v...

Này Thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu nhẫn?

- Nghĩa là nếu có người - hoặc là đạo, hoặc là tục.

- sân giận nói lời mắng nhiếc, hoặc gông cùm, xiềng xích, hoặc trói, giam, cắt, lóc... Bồ tát đều có thể nhẫn, có thể chịu đựng, chẳng khởi lên các tập khí phiền não. Tu nhẫn như vậy xong rồi, Bồ tát đem hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy tu nhẫn nhưng chẳng khởi tâm ngã mạn.v.v...

Này Thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát phát tâm tinh tấn?

- Bồ tát nghĩ thế này: “Giống như cõi hư không vô lượng vô biên, cõi chúng sanh cũng vô lượng vô biên. Nhưng cõi chúng sanh này, ta là độc nhất, không có hai, có thể làm cho an ổn nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn”. Vì nhơn duyên đó nên phát khởi tinh tấn, quán niệm thọ thân chẳng lìa thân.

Bồ tát quán thọ xong, quán tâm tâm hành.

Bồ tát quán tâm tâm hành xong, tùy thuận quán các pháp. Bồ tát theo quán niệm, nhớ nghĩ và quán như thế xong, vì người chưa phát sanh các pháp ác bất thiện làm cho không phát sanh và phát khởi sự ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chơn chánh.

Vì người chưa phát sanh các pháp lành, làm cho phát sanh và phát khởi ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm ngay thẳng, đồng với hạnh chơn chánh.

Vì người đã phát sanh các pháp bất thiện, làm cho tiêu diệt và phát khởi ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chơn chánh.

Vì người đã phát sanh các pháp lành, làm cho được tồn tại lâu dài, lại làm cho tăng trưởng tư duy và phát sanh ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chơn chánh.

Vị ấy sau khi phát sanh tinh tấn xong, làm cho thành tựu phần đầu của Như ý túc. Như thế cho đến thành tựu phần thứ hai, phần thứ ba, cho đến phần thứ tư của Như ý túc.

Vị ấy thành tựu phần Như ý túc, có thể làm cho trụ một kiếp, hoặc giảm một kiếp, hoặc làm cho đầy đủ, viên mãn hạnh tinh tấn Ba la mật.

Phát khởi tinh tấn như vậy xong, rồi vị ấy hồi hướng tinh tấn lên Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy phát tâm tinh tấn như thế nhưng chẳng sanh kiêu mạn.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tư duy thực hành thiền định?

- Ly ý dục, ly ý diệt, ly dục tịnh. Chẳng nương bên trong, chẳng nương bên ngoài, chẳng nương sắc, chẳng nương thọ, tưởng, chẳng nương hành, thức. Chẳng nương cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chẳng nương Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chẳng nương thế gian, xuất thế gian. Chẳng nương bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn.v.v....

Này Thiện nam tử! Lược nói cho đến (không nương vào) tất cả những hệ phược hữu tướng.v.v... thì gọi là Thiền. Tu các Thiền như thế rồi, đem Thiền đó hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy tư duy và tu tập Thiền này, nhưng chẳng phát sanh các tâm ngã mạn.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát tu Trí?

- Bồ tát nghĩ thế này: “Làm cho vô lượng vô biên cõi chúng sanh đều nhập vào Niết-bàn, nhưng không có một chúng sanh nào có thể nhập Niết-bàn. Vì sao? - Vì như Phật đã dạy: Tất cả pháp đều là không có ngã, không có chúng sanh, không có mạng, không có thọ, không có chủ thể luân hồi”. Tu quán Trí như thế rồi, đem Trí đó hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tuy tu quán Bát-nhã nhưng chẳng sanh các tâm ngã mạn.

Này Thiện nam tử! Đó là Đại Bồ tát ưa thích tâm Bồ đề.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Giống như ngọc ma-ni

Rực rỡ trong kho báu

Do người thợ dụng công

Sáng hơn sắc sẵn có

Thành tựu tánh như vậy

Tâm cầu chánh Bồ đề

Hai bên đã vắng lặng

Khiến ma chẳng tiện lợi.

Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ tát ưa pháp, thành tựu?

Này Thiện nam tử! Nếu Bồ tát nào có tánh ưa pháp, thích pháp, mến pháp, thì vị đó thấy Sa môn hoặc Bà la môn, đem tất cả những gì mình có như: của cải, đồ dùng, thân mạng, ngọc cụ và những thứ ăn uống.v.v... có thể dâng lên cúng dường. Đối với những thứ thợ dụng ở thế gian như: các loại củ, nhánh, cành, lá, hoa, quả.v.v... sau khi thu hoạch được, vị đó đều đem bố thí cho các chúng sanh.

Đối với người thợ trị các pháp thì dạy bảo đi đến chỗ vị ấy để lễ bái, cung kính, chấp tay nghinh tiếp và ân cần kính nhận. Trong lòng có điều gì nghi ngờ thì thưa hỏi đúng nghĩa. Do đó, người thợ trị pháp tùy theo nghĩa đã nghe mà có thể giải thích đúng.

Vị kia đối với người nghe pháp phát khởi tưởng như Thế tôn, tưởng như Thiện tri thức, khởi tưởng giống như các biển trong thế gian, khởi tưởng như Hòa thượng, khởi tưởng như A-xà-lê. Từ lâu mất bậc thầy dẫn đường nên thế gian bị ở trong nạn sanh tử mênh mê.

Người hay tìm tòi, khởi tưởng tìm tòi, mở mắt cho kẻ từ lâu bị ngu mê đóng bít tối tăm, khiến khởi tưởng giác ngộ.

Khởi tưởng cứu giúp kẻ bị rơi trong vũng bùn phiền não của thế gian.

Khởi tưởng đạo sư, làm bậc thầy dẫn đường cho kẻ từ lâu lạc mất con đường chính.

Khởi tướng giải thoát, luôn giải thoát cho kẻ từ lâu bị nhốt trong lao ngục thế gian.

Khởi tướng làm lương y để chữa trị bệnh hoạn mắc phải từ lâu.

Khởi tướng làm cơn mưa lớn, khiến dập tắt lửa phiền não đốt cháy tiêu tan thân thể.

Vị kia vì pháp, vì nhơn pháp nên có thể nhẫn chịu sự lạnh, nóng, gió, mưa, mòng muỗi.v.v...; cũng nhẫn chịu sự đói khát. Hoặc thấy người khác nhận lãnh quả báo an vui, chẳng khởi tâm mong cầu, ưa thích, mà phát khởi niệm thế này: “Chỉ có ta là người vui vẻ độc nhất trong thế gian, nhưng ta có thể nghe chánh pháp”.

Vị ấy vì việc này, vì nhơn kia, vì duyên nọ nên chẳng sanh lo buồn, khổ não, hối hận.v.v... Vị ấy sau khi xa lìa buồn rầu, khổ não.v.v... như thế xong, phát tâm như vậy: “Ta có thể kham nhận, gánh vác một câu pháp của Như Lai đã giảng thuyết, nên tại địa ngục A-tỳ có thể trụ một kiếp, hoặc dưới một kiếp”.

Vị ấy khởi tâm không mỏi mệt như thế xong, tự nhiên chẳng hành các hạnh nhưng vẫn được Nhất thiết chủng trí. Chưa đắc pháp của chư Phật nhưng khiến cho mau được đắc.

Này Thiện nam tử! Do nghĩa như thế nên Bồ tát có tên là “Nhạo Trước Chư Pháp”

Bấy giờ, đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Bậc Đại trí ưa pháp

Mà thành đệ tử Phật

Gần gũi pháp chánh diệu

Chẳng sanh tâm mỏi mệt

Lòng thành cầu chánh pháp

Các Phật tử tin sâu

Và có tâm nhớ nghĩ

Hiện bày hạnh chánh diệu

Này Thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát quán đúng các pháp?

- Thiện nam tử! Nếu Bồ tát quán như thế này:

Tất cả các pháp đều như huyễn vì phàm phu mê hoặc.

Tất cả pháp như mộng vì chẳng thật.

Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là sự thật.

Tất cả pháp như tiếng vang vì chẳng phải là chúng sanh. Tất cả pháp như bóng hình vì vọng tưởng sai lầm.

Tất cả pháp như tiếng vang, vì tiếng thì sanh diệt, tan hoại.

Tất cả các pháp sanh diệt, tan hoại vì duyên giả hợp mà thành.

Tất cả các pháp vốn chẳng sanh diệt, chẳng dời đổi vì thể đồng chơn như.

Tất cả các pháp chẳng diệt, vì vốn bất sanh.

Tất cả các pháp không tạo tác vì không người tạo tác.

Tất cả các pháp như hư không vì chẳng thể nhiễm.

Tất cả các pháp yên ổn, vắng lặng vì tánh không nhiễm.

Tất cả các pháp không như chớp vì lia tất cả các như chớp.

Tất cả các pháp tịch diệt vì lia phiền não.

Tất cả các pháp chẳng phải sắc vì chẳng có thể thấy.

Tất cả các pháp lia cảnh giới của tâm vì không có thể tánh.

Tất cả các pháp chẳng trụ vì diệt các độc.

Tất cả các pháp chẳng thể tìm cầu vì diệt trừ tâm yêu ghét.v.v....

Tất cả các pháp đều không dính mắc vì lìa cảnh giới phiền não.

Tất cả các pháp như rắn độc vì lìa phương tiện thiện xảo.

Tất cả các pháp như cây chuối vì không bền chắc.

Tất cả các pháp như bọt nước vì thể tánh yếu đuối.

Này Thiện nam tử! Bồ tát quán như thế gọi là quán đúng các pháp.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Tất cả pháp như huyễn

Người ngu si mê lầm

Giả dối giống như mộng

Các ông biết như thế

Pháp như trăng trong nước

Cũng như các tiếng vang

Lại cũng như bóng hình

Người trí sao không biết?

Này Thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát hành pháp thuận pháp,v.v...?

- Này Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ tát quán sắc là vô thường, nhưng không nhàm lìa sắc, mà muốn chứng pháp thì dùng chánh trí trợ giúp pháp giới, đồng dùng pháp bình đẳng, khéo tự quán nhập, khéo giữ gìn các tướng ấy, khéo tư duy, khéo ghi nhớ. Vị ấy ghi nhớ tướng này rồi khéo giữ gìn, khéo tu tập, khéo ghi nhớ xong, tự nhiên thực hành các hạnh ngang với pháp giới.

Cũng quán thọ, tưởng, hành, thức vô thường nhưng chẳng nhằm lìa thức.v.v...

Sau khi nhập vào pháp giới xong, cũng dùng chánh trí trợ giúp như thế, khéo tự quán thông suốt pháp giới bình đẳng, cũng khéo ghi nhớ tướng kia, khéo giữ gìn, khéo tu tập, khéo ghi nhớ xong, tự nhiên nhập vào các hạnh ngang đồng pháp giới. Như vô thường, khổ, không, vô ngã cũng như thế.

Vị ấy quán sắc vô thường xong, ngay trong sắc chẳng sanh các sự sợ hãi, khủng khiếp.v.v... Vì sao? - Vì sắc là do vọng tưởng điên đảo khởi lên, nhưng vị ấy biết như thật, quán thọ - tưởng - hành - thức vô thường, cho đến ngay trong thức cũng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi. Vì sao? - Vì thức là do vọng tưởng điên đảo khởi lên, nhưng vị ấy đã biết như thật.

Này Thiện nam tử! Giống như nhà ảo thuật thiện xảo - hoặc là đệ tử của ông ta - hóa làm ra vô số việc huyền, như là: binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ... Người có trí thấy chẳng sanh kinh sợ, khủng khiếp.v.v... Vì sao? - Vì người đó biết đúng như thật: đây là do thầy huyền làm ra, chứ chẳng phải có thật, chỉ lường dối tạo ra chứ chưa từng có thật.

Bồ tát cũng như thế, quán sắc vô thường xong, ngay trong sắc chẳng sanh sợ hãi, khủng khiếp.v.v... Vì sao? - Vì sắc là do vọng tưởng điên đảo khởi lên và vị kia biết như thật, quán thọ - tưởng - hành - thức là vô thường; cho đến ngay trong thức cũng chẳng sanh sợ hãi, khiếp đảm.v.v... Vì sao? - Vì thức là do vọng tưởng điên đảo khởi lên và vị kia đã biết đúng như thật.

Bấy giờ, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn, thế nào là Bồ tát quán các sắc là vô thường, nhưng không nhằm lìa sắc; và khi chứng pháp giới xong, dùng chánh trí quán nhập giúp cho các pháp trong pháp giới?

Bấy giờ đức Thế tôn bảo Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

- Này Thiện nam tử! Ta sẽ vì ông phân biệt nói ví dụ:

Này Thiện nam tử! Ví như có kẻ nam tử có trí, thường sử dụng các thứ độc, khéo giữ, khéo che, khéo tiếc, khởi lên tướng ngã, để đòi lấy các thứ

dụng cụ đẹp đẽ, nhưng người này chẳng nếm độc đó, vì nghĩ rằng: chó khiến cho ta nhơn nơi việc này mà dứt mất chánh mạng.

Bồ tát cũng như thế, tâm hướng Niết-bàn, thấm nhuần hương Niết-bàn, thuận hướng Niết-bàn, nhưng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? - Vì nghĩ là: chó để cho mình nhơn việc này mà thôi lui hạnh Bồ-đề.

Này Thiện nam tử! Ví như có người thờ thần lửa, người đó ngày đêm cúng dường hương hoa.v.v..., cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, gần gũi hầu hạ, nhưng người đó chẳng nghĩ thế này: “Ta thờ phụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi lửa. Gần gũi xong, ta sẽ dùng hai tay để đón nhận lửa. Vì sao? - Vì chó khiến cho ta nhơn nơi việc này mà thân tâm có sự buồn phiền khổ não”.

Bồ tát cũng như thế, tâm hướng Niết-bàn, thấm nhuần hương Niết-bàn, thuận hướng Niết-bàn và thủ đắc Niết-bàn, nhưng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? - Vì nghĩ là: chó để cho mình nhơn việc này mà thôi lui hạnh Bồ-đề.

Bấy giờ, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn, như con biết về ý thú của Như Lai đã dạy là: Bồ tát nên trụ ở thế gian.

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Này Thiện nam tử! Bồ tát nên trụ ở thế gian.

- Kính bạch Thế tôn! Thế nào là Bồ tát trụ thế gian, nhưng chẳng bị các họa hoạn ở thế gian làm ô nhiễm?

Phật dạy:

- Này Thiện nam tử! Vì việc này nên Ta lược nói một ví dụ:

Này Thiện nam tử! Thí như người có chú thuật, nhờ có sức chú thuật lớn nên đùa giỡn với các thứ rắn rết độc hại, nhưng người kia chẳng vì việc này mà bị mất mạng. Vì sao? - Vì do người đó khéo thông suốt năng lực chú thuật vậy.

Bồ tát cũng như thế, đi trong thế gian, an trú trong thế gian, nhưng nhờ năng lực chú thuật đại trí phương tiện nên cùng với các rắn độc phiền não ở chung, đùa giỡn, cùng đi đứng nằm ngồi đùa giỡn; nhưng Bồ tát chẳng vì việc này mà đối với Bồ đề có sự thoái lui. Vì sao? - Vì Bồ tát thành tựu năng lực chú thuật với đại trí phương tiện vậy.

Bấy giờ, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thưa:

- Kính bạch Thế tôn! Thật hy hữu thay! Thât hy hữu thay! Các Bồ tát kia luôn chẳng chứng Niết-bàn mà lại chẳng bị phiền não độc hại ở thế gian làm ô nhiễm.

Kính bạch Thế tôn! Con nay xin quy y các Đại Bồ tát.

Kính bạch Thế tôn! Các chúng sanh này thành tựu các căn lành, nghe pháp này xong, sanh một lòng hoan hỷ.

Kính bạch Thế tôn! Các Thiện nam tử, Thiện nữ nơn kia được chư Phật thọ ký rồi, ai là người có thể nghe pháp môn này?

Phật dạy:

- Nay Thiện nam tử! Khi thuyết pháp này có năm trăm Tỳ kheo chưa chứng vô lậu, nhưng được giải thoát. Các vị đó được giải thoát xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên hữu, gối hữu quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật bạch:

- Kính bạch Thế tôn! Các Bồ tát là những bậc đáng cung kính, đáng lễ bái.

Phật bảo các Tỳ kheo:

- Đúng như vậy, đúng như vậy! Đúng như lời ông nói.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Đánh lễ bậc Đại trí

Kính lễ bậc Vô úy

Và bậc Tịnh chư mục
Cùng bậc gần quả Phật
Vói phương tiện thiện xảo
Và dùng trí thắng diệu
Bồ tát danh xưng lớn
Vượt qua bậc Nhị thừa
Nhu thật biết các ám
Sanh, diệt, thức.v.v...
Thấy thế gian khát ngưỡng
Nên chẳng chứng Niết-bàn

Này thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát lia mạn và tăng thượng mạn,.v.v...?

Này Thiện nam tử! Mạn là tự ngã, hoặc là gia đình, hoặc là dòng họ, hoặc sắc đẹp, hoặc là những việc khác như: vàng bạc,.v.v..., các đồ dùng, của cải và binh voi, binh ngựa, binh bộ, binh xe, như vậy tâm có sự cao thấp nên gọi là mạn.

Ngã mạn: phát sanh ý tưởng cho rằng thân ta là cao quý, hoặc là gia đình, dòng họ, sắc đẹp, hoặc vàng bạc, của cải, kho tàng; hoặc binh voi, binh ngựa, binh bộ, binh xe.v.v... Như vậy tâm ưa cao ngạo, ý chẳng khiêm tốn đối với những người khác, nên đó gọi là tăng thượng mạn.

Bồ tát xả ly các pháp như thế nên gọi là lia mạn và tăng thượng mạn.

Bấy giờ đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Lia mạn, tăng thượng mạn

Thường dùng tâm niệm từ

Và ôm ấp lòng bi

Thường sợ chốn thế gian

Thường dùng hạnh khát thực

Khéo thuyết lợi trời người.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát thiện xảo lời bí mật?

Này Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ tát nào đối với những lời bí mật Như Lai đã giảng dạy trong các kinh điển thậm thâm, vị đó không chấp theo lời dạy, thì cái gì là lời dạy bí mật Như Lai thọ ký cho các Thanh văn đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì chẳng phải là như những điều đã nói?

Như Phật bảo A-Nan:

“Ta bị bệnh đau lưng”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Ta già cả, suy yếu, bệnh hoạn, Hãy tìm cho Ta một thị giả”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Mục Liên, ông hãy đi đến chỗ của Y vương Kỳ Bà, lấy các thứ thuốc tốt”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Như Lai cùng các ngoại đạo Ni Kiên Tử.vv... tranh luận về các tài nghệ của họ”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Như Lai bị Khư Đà La dùng gai nhọn châm vào chân”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Đề Bà Đạt Đa là oan gia, từ lâu theo hại Như Lai”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Như Lai vào thôn Bà la môn Xá Lê Gia với bát không trở ra”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Chiên Già và Tôn Đà Lợi hủy báng Phật”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Bà la môn Tu Na Quốc Tỳ La Nhã thỉnh Phật đến rồi để dùng lúa ngựa”, cũng chẳng nên chấp vào lời nói như thế.

Bấy giờ, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Vì lẽ gì Thế tôn thọ ký cho các Thanh văn sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện nam tử! Ta thọ ký cho các Thanh văn đắc đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là vì do có tánh vậy.

Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn, thế nào là các Thanh văn vô lậu, đoạn các tập khí phiền não, dầu có tánh mà vẫn thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật dạy:

- Nay Thiện nam tử! Ta nay nói ví dụ: Thí như có người con của Chuyển luân Thánh vương dòng Quán đảnh, người con đó muốn học tất cả các công việc về kỹ nghệ.v.v..., nhưng người đó căn tánh bậc trung, chẳng phải căn tánh nhậm lệ; người đó đối với những việc nên học sau lại học trước, và những việc cần học trước lại học sau.

Nay Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Người đó do việc như vậy, có thể nói người đó chẳng phải là con của vua chăng?

Đáp:

- Kính bạch Thế tôn, chẳng phải vậy. Người đó chính là con vua.

- Thiện nam tử! Bồ tát cũng như thế, đã thành tựu căn tánh bậc trung nên tu pháp môn: trước hết dẹp trừ các phiền não chướng, sau sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Người đó do việc như vậy có thể nói là chẳng thành Chánh giác được chăng?

Đáp:

- Kính bạch Thế tôn, con không thấy có chúng sanh nào trong chúng trời, hoặc ma, hoặc Phạm, Sa môn, Bà la môn, người, trời, A-tu-la mà có thể nói rằng những vị đó chẳng thành Chánh giác, trừ hạng Nhất-xiển-đề.

Phật dạy:

- Nay Thiện nam tử! Hãy nghe thêm một thí dụ nữa:

Này Thiện nam tử! Bồ tát Thập địa vì đã đoạn trừ các phiền não mà ngồi nơi đạo tràng hay là vì không đoạn?

Đáp:

- Kính bạch Thế tôn, vì đã đoạn.

- Nay Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Bồ tát đó do việc như thế, lẽ nào chẳng thành Chánh giác?

Đáp:

- Kính bạch Thế tôn, như vậy gọi là thành.

Phật dạy:

- Nay Thiện nam tử! Việc này cũng như vậy.

Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Vì lẽ gì Thế tôn bảo với Tỳ kheo A-Nan rằng: “Ta bị bệnh đau lưng”?

Phật dạy:

- Nay Thiện nam tử! Ta thương xót nghĩ đến chúng sanh đời sau cho nên nói như thế. Chư Phật là thân Kim cang còn bị bệnh đau lưng, huống nữa là những người khác. Nhưng chúng sanh ngu si kia chấp vào lời dạy này, người đó tự phá hoại mình, cũng phá hoại người khác.

“Ta già cả, bệnh hoạn. Hãy tìm cho Ta một thị giả”. này Thiện nam tử, Ta nói như vậy cũng là vì đời sau mà nói. Sau khi Ta diệt độ, ở đời sau các Sa môn, Bà la môn không có đệ tử, nên khi già cả suy yếu, bệnh hoạn như vậy thì sẽ nhờ thị giả giúp đỡ, vì người kia (biết) đã được Phật chấp thuận nên chẳng bận tâm. Vì việc như vậy nên nói: “Như Lai già cả yếu đuối, bệnh hoạn” vậy.

- Kính bạch Thế tôn! Thế nào là chấp vào lời nói: “Mục Liên, ông nên đi đến chỗ Đại Y vương Kỳ Bà lấy thuốc tốt”?

- Này Thiện nam tử! Ta nói lời này cũng là vì đời sau. Các đệ tử Thanh văn của Ta chắc chắn phải cần các loại thuốc, biết Phật đã chấp thuận nên không bị thiếu thốn. Vì biết việc này Như Lai đã có dạy, nhưng các chúng sanh ngu si kia chấp theo lời dạy nên cho rằng thân của Như lai bị bệnh, Tỳ kheo Mục Liên đi đến chỗ Kỳ Bà nhưng chẳng chào hỏi, cũng chẳng giữ lễ, tỏ bày ý vội vã. Nghe xong, Kỳ Bà nói vị thuốc ngay.

Này Thiện nam tử! Ở đây cũng nói về các họa hoạn dục,.v.v... Người chứng pháp, thấy pháp còn vọng, hướng là phàm phu!

- Kính bạch Thế tôn! Thế nào là chấp vào lời nói: “Như Lai cùng các ngoại đạo Ni-Kiền-Tử,.v.v... tranh luận về các tài nghệ”?

- Ta vì các chúng sanh đời sau nên nói lời này (để họ nghĩ rằng:) Như Lai còn có oan gia, huông là bọn chúng ta,.v.v..., Nhưng chúng sanh ngu si kia chấp cho là đúng như thật rằng: Như Lai có oan gia,.v.v... Chuyện luân Thánh vương thiện căn ít ỏi, còn không có các bệnh hoạn, huông là Như lai thành tựu các công đức tạng.

- Kính bạch Thế tôn! Thế nào là chấp vào việc “Khư Đà La lấy kim châm chân Như Lai”?

- Như Lai cũng nói nghiệp báo quá khứ. Như lai còn chịu nghiệp báo quá khứ, huông là các chúng sanh phàm phu khác bị việc này. Ta vì nhơn kia, duyên kia nên chỉ dạy cho biết việc quả báo của nghiệp đó, nhưng chúng sanh ngu si kia chấp lấy đó cho là đúng sự thật, rằng Khư Đà La lấy kim châm chân Như Lai.

- Kính bạch Thế tôn! Thế nào là chấp vào việc “Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức, là người từ lâu gần gũi Như Lai, lại là kẻ oan gia”?

- Nay Thiện nam tử! Nếu không có Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa thì chẳng thể hiện bày được công đức của chư Phật Như Lai.

Nay thiện nam tử! Thế nên nhờ Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa tranh tài nghệ, đạo đức.v.v... với Như Lai để chỉ dạy rõ những việc oan gia, nhưng chính là chỉ bày rõ các công đức đại trí của Như Lai.

Nay Thiện nam tử! Như Đề Bà Đạt Đa vâng lời vua truyền, ở giữa đại chúng thả voi lớn hộ tài, voi này nếu đi đến thì có thể làm hại Như Lai, nhưng nhờ thần lực của Như Lai hàng phục, khiến nó trở thành hiền lành, ngoan ngoãn. Bấy giờ vô lượng dân chúng thấy voi kia đã được điều phục, sanh lòng vui mừng hy hữu, liền quy y Tam bảo, đó là: Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Đó gọi là tướng của Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa. Nhưng có người ngu si chấp lấy lời nói mà cho rằng Đề Bà Đạt Đa là oan gia của Như Lai. Đề Bà Đạt Đa hiện hạnh Bồ tát như vậy trong năm trăm đời. Đây là Đề Bà Đạt Đa đã thị hiện để chỉ rõ đạo đức của Như Lai, nhưng chúng sanh ngu si chấp theo lời nói, cho rằng Đề Bà Đạt Đa là kẻ oan gia hại Như Lai. Do nhơn duyên này, sau khi xả thân bị đọa ở chỗ ngã quý, súc sanh, trong địa ngục A-tỳ. Vì sao?

Nay Thiện nam tử! Vì Đề Bà Đạt Đa khéo tu tập các căn lành, do từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã trồng các căn lành và hạnh Đại thừa nơi các đức Phật, học đúng theo Đại Bồ-đề, thuận theo Đại Bồ-đề, chẳng thối lui Đại Bồ-đề, gần gũi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các chúng sanh này thiên về khởi ác nên sau khi chết đọa trong ngã quý, súc sanh, ngục A-tỳ, chịu các sự khổ.

Nay Thiện nam tử! Thế nào là chấp sự kiện Như lai vào thôn Bà la môn Xá Lê Da?

Nay Thiện nam tử! Ta vì thương xót đời sau nên chỉ dạy lời này. Vì lẽ gì?
- Vì đối với Như lai không còn có nghiệp báo nào, nhưng Ta vì muốn giúp đời sau, nếu có Tỳ kheo vào làng xóm, thôn ấp, thành phố đô thị.v.v... khát thực, do phước lực mỏng manh nên chẳng được thức ăn. Tỳ kheo ấy bấy giờ nhòu nghĩ đến Ta: “Phật Thế tôn đầy đủ tất cả công đức mà còn mang bát không trở về, huống là bọn chúng ta căn lành mỏng manh. Chúng ta do vậy nên chẳng nên sanh tâm thối lui”. Vì việc này nên Như Lai vào thôn với

bát không trở ra, nhưng lại nói rằng ma Ba Tuần trừng trị các Bà la môn, làm cho họ chẳng cúng dường thức ăn cho Như lai.

Chẳng nên chấp theo lời ấy. Vì sao? - Vì ma không có thần lực để có thể làm chướng ngại việc cúng dường thức ăn cho Như lai như thế. Bây giờ do thần lực của chư Phật nên làm cho ma ở khắp mọi nơi trừng trị các Bà la môn và cư sĩ.v.v... nhưng Như lai không có lỗi, chỉ vì chỉ dạy rõ cho các chúng sanh kia nên Như Lai thị hiện phương tiện thiện xảo với các việc như thế.

Bây giờ Như Lai và các Thanh văn sau khi bữa ăn chấm dứt thì ma và các dân ma cùng với chư thiên khác quán sát tâm Như Lai xem Sa môn Cù-Đàm và các đệ tử Thanh văn có bị phiền não không? Ngày đó, quán sát Như lai và các đệ tử không có tâm ý ân hận buồn phiền, cũng chẳng cao chẳng thấp, trước sau cũng đều như vậy.

Bây giờ, trong chúng có bảy ngàn Thiên tử, đem tâm hoan hỷ quy y Phật. Như Lai vì họ khéo giáo hóa, thuyết pháp vi diệu. Những người đó nghe pháp xong, ngay trong pháp của Như Lai được đắc pháp nhãn tịnh. Như vậy là Như Lai quán sát việc đời sau chứ Phật không có nghiệp báo.

Kính bạch Thế tôn! Thế nào là chấp vào sự kiện Chiên Già Tôn Đà Lợi.v.v... dùng vật dụng bằng gỗ để nơi bụng để hủy báng Như Lai?

Đáp:

- Nay Thiên nam tử! Như Lai không có nghiệp hoạn quả báo. Như Lai thành tựu các năng lực thần thông, khiến cho bọn Chiên Già Tôn Đà Lợi trải qua vô lượng hằng hà sa các thế giới, làm cho người kia được an ổn. Nhưng đó là năng lực phương tiện của Như Lai thị hiện nghiệp báo bị các việc hủy báng. Người xuất gia ở trong giáo pháp của Ta, nếu bị hủy báng mà sanh lo buồn, hối hận thì vị đó nói thế này: “Chính đức Như Lai thành tựu tất cả các bậc pháp, còn bị hủy báng trước mặt, huống là bọn chúng ta mà không bị hủy báng hay sao?”. Vị đó khi ấy nhẫn nhịn được những sự hủy báng kia, thực hành phạm hạnh thanh tịnh và không thối lui.

Chiên Già Tôn Đà Lợi do nghiệp ác trói buộc nên cho đến trong giấc mộng cũng hủy báng Như Lai. Sau khi hủy báng xong, xả thân đọa vào nẻo ác. Nếu Như Lai biết đó là kẻ có thể cứu thì liền cứu vớt. Vì sao? - Vì không có một chúng sanh nào mà Như Lai có thể bỏ.

Kính bạch Thế tôn! Thế nào là chấp vào sự kiện Như Lai ở chỗ Tỳ Lan Nhã Bà la môn, nước Tu La Bà, được thỉnh an cư ba tháng và chỉ ăn lúa ngựa?

Đáp:

- Như Lai biết các Bà la môn, cư sĩ, v.v... thỉnh xong nhưng chẳng cúng dường. Như Lai biết nhưng vẫn đến chỗ đó. Vì sao? - Vì hiện có năm trăm con ngựa ở đó, Như Lai và các chúng Tỳ kheo sẽ dùng lúa ngựa vì tất cả những con ngựa kia hết lòng tu hạnh Bồ tát, gần gũi chư Phật quá khứ; nhưng ngựa này do vì gặp ác tri thức nên tạo các nghiệp ác, do đó nên sanh trong loài súc sanh.

Năm trăm con ngựa kia có thể điều phục, giáo hóa được. Có Bồ tát tên là Kim Cang Tạng, do nguyện lực nên sinh ở chỗ đó. Các con ngựa này nhờ Bồ tát Nhật Tạng giáo hóa nên phát tâm Bồ đề, vì muốn giáo hóa những con ngựa kia nên sanh trong chỗ đó. Nhờ năng lực của Mã sư điều phục nên tất cả ngựa kia nhớ được túc mạng của mình và hiển bày tâm Bồ đề của mình.

Này Thiện nam tử! Như Lai thương xót năm trăm con ngựa kia nên đi đến chỗ đó để điều phục Mã sư. Lúa mạch được phân ra cúng dường Phật một nửa, và số lúa còn lại của năm trăm con ngựa cũng được phân ra cúng dường các Tỳ kheo một nửa. Mã sư kia dùng âm thanh của ngựa làm cho năm trăm con ngựa kia đều ăn năn hối hận, đánh lễ Phật và Tăng.

Bấy giờ, Mã sư kia sau khi nói ba lần, các ngựa kia đều xả thân và sanh trong cõi trời Đâu Suất Đà. Ngựa kia sanh trở lại trong cõi trời và cúng dường Như Lai. Như Lai khéo thuyết pháp giáo hóa ngựa kia. Ngựa kia nghe pháp xong, liền không thối lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Năm trăm con ngựa kia đã được điều phục, thủ hộ. Như lai cũng thọ ký cho chúng sẽ thành Bích Chi Phật, hiệu là Thiện Điều Phục Tâm. Nhưng, lại nữa, này Thiện nam tử! Như Lai luôn luôn sẵn đù lòng từ.

Này Thiện nam tử! Giả sử Như Lai ăn đất, cây, ngói, đá.v.v... thì trong thế giới tam thiên đại thiên có những vị và thượng vị như thế, tức là các thứ đất, cây, ngói, đá.v.v... Vì sao? - Vì Như lai đặc vị trong các vị thượng diệu, vì là tướng đại nhơn vậy.

Này Thiện nam tử! Do nghĩa này nên biết như vậy, tất cả các thức ăn của Như Lai đều là vị thượng diệu.

Này Thiện nam tử! Tỳ kheo A-Nan sanh lòng thương xót, cho rằng: “Như Lai xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, nay lại ăn lúa ngựa”. Như Lai biết tâm niệm của A-Nan nên cho ông một hạt lúa ngựa và bảo:

“Thầy có biết đây là vị gì không?”.

A-Nan dùng xong, sanh tưởng thật đặc biệt kỳ lạ, bạch với Ta rằng:

“Kính bạch Thế tôn, con sanh trưởng và được nuôi dưỡng trong dòng họ vua chúa, nhưng chưa từng được nếm thượng vị như vậy”.

Do năng lực của thượng vị này, Tỳ kheo A-Nan trong bảy ngày hưởng khoái lạc thượng diệu mà chẳng cần ăn.

Này Thiện nam tử! Do nghĩa này nên biết như vậy. Như Lai không có các quả báo của nghiệp. Nếu có chúng sanh nào giữ gìn giới thanh tịnh, hoặc Sa môn và Bà la môn không theo như lời thỉnh mời trước để dâng cúng mà vì chúng sanh kia nói sự không hư dối, nên Như lai chỉ dạy về việc quả báo của nghiệp này.

Này Thiện nam tử! Ông quán các thân Như Lai đồng với các pháp. Đó là các Bà la môn kia thỉnh Như Lai nhưng chẳng thiết bày cúng dường. Như Lai cũng nói với người kia làm cho chẳng thối lui. Nhưng thiện nam tử đã nói năm trăm Tỳ kheo kia được Như Lai thọ ký làm cho không thối lui.

Lại nữa, này Thiện nam tử! Có năm trăm Tỳ kheo kia cùng ở nơi chỗ của Như Lai kiết hạ an cư, có bốn chục Tỳ kheo phần nhiều nghĩ đến sự trói buộc của dục. Vị ấy suy nghĩ: “Nếu được món ăn ngon thì dục tướng, dục giác liền sẽ tăng thịnh. Vị ấy do nhơn duyên đó nên ăn món ăn dở, nên dục tướng, dục giác cũng nhẹ. Đã nhẹ rồi thì những vị ấy trong bảy ngày bảy đêm đắc được quả A-la-hán.

Này Thiện nam tử! Người nào có thể hiểu lời Như Lai đã dạy như vậy thì người đó được gọi là người hiểu đúng.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu như vậy thì gọi là người hiểu một cách thiện xảo về lời chỉ dạy bí mật của Như lai.

Bấy giờ, đức Như Lai muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Đã dạy nghĩa tiệm giáo

Và nói nghĩa đôn giáo

Các Bồ tát đại trí

Hiểu rõ nghĩa bí mật

Thông suốt các mật ngữ

Xả ly lời dạy bảo

Thông đạt pháp chơn chánh

Của chư Phật chỉ dạy.

Này Thiện nam tử! Thế nào là Đại Bồ tát chẳng ưa thích thừa Thanh văn Bích Chi Phật?

Này Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ tát nào, hoặc vì khổ địa ngục, nga quý, súc sanh.v.v... mà chịu các sự xấu ác nặng nề, nhưng chẳng ưa thích cầu Niết-bàn của Thanh văn, lại chẳng nghĩ làm thế nào để đạt được tâm nhằm lìa thế gian, để mau được tự tại, cũng chẳng cầu ít ham muốn, ít tạo tác.v.v... Lại chẳng cầu nhơn hạnh ít ham muốn, ít tạo tác.v.v.... Vì kia thấy các chúng sanh tu các thiện nghiệp, được Bồ tát giúp đỡ, khiến cho thành tựu và khuyến khích các chúng sanh khen ngợi việc chỉ dạy đúng, giảng thuyết đúng, để hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Này Thiện nam tử! Đại Bồ tát thành tựu được các công đức như thế thì chẳng ưa thích thừa Thanh văn Bích Chi Phật.

Khi ấy, đức Thế tôn muốn tuyên lại nghĩa này, Ngài thuyết kệ:

- Dạy chúng không mỏi mệt

Chẳng lui đạo Bồ đề

Giữ tâm như núi chúa

Hành các pháp từ tâm.

Bấy giờ, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Như Lai đã giảng thuyết các pháp xong. Bồ tát thành tựu các pháp thì gọi là trụ Đại thừa. Nhưng Như Lai chẳng thuyết. Vậy, do nghĩa nào mà gọi là Đại thừa?

Khi ấy đức Thế tôn bảo Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

Này Thiện nam tử! Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời.

Này Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Con đường mà Chuyển luân Thánh vương và bốn binh chủng đi theo thì gọi là đường gì?

Đáp:

- Kính bạch Thế tôn! Đường đó gọi là đường vua đi, cũng gọi là đường lớn, là đường vô úy, là đường không chướng ngại, là đường tịch tịnh.

Phật dạy:

- Này Thiện nam tử! Như lai cũng như thế, tùy sự nương vào cỗ xe mà thẳng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xe đó gọi là Đại thừa, gọi là Thượng thừa, gọi là Diệu thừa, là Vi diệu thừa, là Thắng thừa, là Vô thượng thừa, là Vô ác thừa, là Vô tỉ thừa, Vô đẳng thừa, Vô đẳng đẳng thừa.

Này Thiện nam tử! Do nghĩa như thế nên gọi là Đại thừa.

Đáp:

- Lành thay! Đại thừa!

Kính bạch Thế tôn! Lành thay Đại thừa!

Bấy giờ ma vương Ba Tuần nghĩ: “Sa môn Cù Đàm này vượt khỏi cảnh giới của ta, cũng khiến cho kẻ khác cũng có thể vượt qua cảnh giới của ta. Nếu ta tập hợp bốn binh chúng cùng đi đến quấy nhiễu thì khiến cho không nói được pháp này, nên cùng nhau đi đến chỗ Sa môn Cù Đàm”.

Bấy giờ ma vương Ba Tuần thống lãnh bốn bộ binh chúng, đi đến núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá.

Khi ấy, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang từ xa trông thấy ma vương Ba Tuần thống lãnh bốn bộ binh chúng đi đến, muốn làm trở ngại pháp này. Thấy xong, ngài hiện thần lực. Ngài hiện thần lực xong, ma vương Ba Tuần đi đến đại thành Vương Xá, ở chỗ con đường ngã tư, lên tiếng thế này:

- Các người hãy đi đến đại thành Vương Xá! Này các nhơn giả! Ai biết Như Lai đang ở tại núi Kỳ Xà Quật vì bốn bộ chúng thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý thiện xảo vi diệu, đầy đủ bạch tịnh, dạy thực hành phạm hạnh, thì nên đi đến chỗ Như lai. Do đây, các ông được thành tựu lợi ích an vui lâu dài.

Bấy giờ, trong thành Vương Xá, các Bà la môn, Sát-lợi, trưởng giả, cư sĩ.v.v... được ma khuyến bảo xong, đem các thứ hương hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục.v.v... từ trong đại thành Vương Xá đi ra, để đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của Như lai, đầu mặt đánh lễ sát chân Phật, tôn trọng, khen ngợi, cung kính cúng dường xong, lui đứng một bên.

Ma vương Ba Tuần và bốn binh chúng ra khỏi đại thành Vương Xá, đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của Như lai xong, biến hóa ra hoa Thiên-mạn-đà-la để rải lên cúng dường Phật. Rải xong, cùng với bốn bộ binh chúng lui ngồi một bên.

Bấy giờ, Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thấy ma Ba Tuần lui ngồi một bên, nói với họ rằng:

- Này Ba Tuần! Người vì lẽ gì đem bốn bộ chúng đến chỗ Như lai?

Ma đáp:

- Tôi đến đây là vì để diệt pháp này và làm nhiễu loạn Như Lai.

Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bảo ma Ba Tuần:

- Nay Ba Tuần! Ai cho phép ngươi nảo loạn Như Lai và diệt pháp này?

Này Ba Tuần! Nay ở trước Như Lai, ngươi nên ăn năn tội lỗi, chớ để thành quả báo khổ cho nhiều đời, không lợi ích.

Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thuyết pháp xong, ma liền từ tòa đứng dậy, bày vai áo bên phải, chấp tay lễ chân Phật xong và ở trước Như Lai tỏ bày sám hối:

- Cúi xin Thế tôn nhận cho con được sám hối. Con vì ngu si không có trí tuệ, chẳng thiện xảo, chẳng thể tự biết, nên trước Như Lai khởi tâm xấu ác và muốn phá diệt những kinh như vậy.

Lành thay, kính bạch Thế tôn! Xin Ngài hãy vì con chính thức thọ nhận các pháp sám hối.

Phật bảo ma Ba Tuần:

- Trong pháp của Ta nên tăng trưởng căn lành. Nghĩa là: nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vì muốn được pháp thanh tịnh thì nay có thể sám hối.

Bấy giờ, ma Ba Tuần từ chỗ ngồi đứng dậy, đứng ở trước Phật, bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Trước hết con xin chế ngự tất cả các phiền não ác khẩu.v.v... nghiệp đạo bất thiện.

Phật dạy Ba Tuần:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Ba Tuần thưa:

- Như Lai là pháp chủ, vì lẽ gì dùng tên Ba Tuần mà gọi con?

Phật bảo Ba Tuần:

- Ta nay nói thí dụ: Thí như có trưởng giả và cư sĩ rất giàu có, tiền tài của cải nhiều vô hạn, nhưng người đó chỉ có một người con nên rất thương yêu và nhớ nghĩ đến, muốn để người đó kế tục sinh sống. Nhưng người con một của người đó tâm địa quanh co, chẳng khéo điều phục. Trưởng giả và cư sĩ kia hoặc là bằng tay, bằng gậy, bằng cú đấm.v.v... để dạy hoặc nói lời hung dữ và lời xấu xa khổ nhục để dạy, vì muốn cho đứa con chấm dứt những việc xấu ác kia.

Này Ba Tuần! Ý ông thế nào? Trưởng giả và cư sĩ này với lòng sân giận dạy đứa con một của người đó, phải không?

Đáp:

- Kính bạch Thế tôn! Người đó chỉ vì muốn thành tựu cho đứa con một của người đó.

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Này Ba Tuần! Như Lai cũng như thế. Biết rõ tâm, tâm sở pháp của chúng sanh. Người đáng dùng lời khổ não để điều phục họ, thì vì họ nói những lời khổ não. Người đáng dùng roi vọt để trị, liền dùng roi vọt để trị. Người đáng dùng nhiếp thủ thì dùng lời nhiếp thủ. Người đáng dùng sắc thân để độ, liền dùng sắc thân để độ. Người đáng dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp.v.v... để độ, liền dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp để độ.

Bấy giờ, ma vương Ba Tuần từ nơi Phật được nghe pháp này, vui mừng hơn hờ, lại đánh lễ chân Phật. Đánh lễ xong, bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Nếu trong xóm làng, thôn ấp nào có người thuyết pháp này thì con vì nghe pháp này sẽ đi đến chỗ đó và ủng hộ kinh này. Cũng nghĩ đến việc làm lợi ích cho Pháp sư, trong đó có nhiều tướng tốt lành như thế, mọi người đều tịch tịnh, xa lìa những sự vui đùa, biếng nhác.v.v... Người được nghe pháp thượng thắng, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc thọ trì, hoặc giảng thuyết, thân thể chẳng mỏi mệt, tâm chẳng nghĩ nhàm đủ, tùy theo sự giảng thuyết pháp này, hoặc tự mình nghe, hoặc giảng thuyết rộng rãi cho người khác. Như vậy, người đó lần lượt sanh tâm vui mừng hơn hờ.

Bấy giờ, trong chúng kia có các ngoại đạo Ni Kiên Tử.v.v... Họ thấy, nghe ma vương nói những lời như thế rồi, ở chỗ Như Lai liền sanh tâm vui mừng hơn hở.

Khi ấy, tôn giả A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Do nhơn duyên gì các ngoại đạo này nghe thuyết pháp này mà được chứng Nhân?

Phật bảo A-Nan:

- Thuở quá khứ, trong núi Kỳ Xà Quật, ở thành Vương Xá này có Phật tên là Thiện Thắng Điều Phục Đa Đà A Già Độ A La Ha Tam Miệu Tam Phật Đà thuyết pháp. Đức Phật kia thuyết pháp xong, có các ngoại đạo vì muốn não hại nên đi đến. Bọn họ đến xong, nghe pháp này liền xướng lên rằng: “Làõnh thay!”, nhưng ở nơi chỗ Phật không sanh tâm cung kính. Các ngoại đạo kia do năng lực của nhơn duyên này nên sáu vạn kiếp chẳng bị sanh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chỉ sanh trong chõn trời, người. Nhưng các ngoại đạo kia do vì chẳng kính Như Lai nên sanh ra ở chỗ chẳng được gặp Thiện tri thức.

Này A-Nan! Ý ông thế nào? Bấy giờ các ngoại đạo.v.v... kia đâu phải người nào khác. A-Nan, thầy chớ nên chấp vào ý nghĩ khác. Vì sao?

Này Thiện nam tử! Vì các ngoại đạo Ni Kiên Tử.v.v... này - này A-Nan - nay chính là các ngoại đạo đang ở chỗ Như Lai sanh tâm vui mừng, hơn hở, cung kính. Do nhơn duyên này nên nay Như Lai thọ ký cho họ đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, các ngoại đạo Ni Kiên Tử.v.v... kia nghe được thọ ký xong, trong lòng rất vui mừng, liền được pháp nhãn vô sanh.

Khi thuyết pháp này có một vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu, đắc pháp nhãn tịnh, hai vạn chúng sanh chưa từng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều phát đạo ý.

Bấy giờ, tôn giả A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe pháp này, đọc tụng, thọ trì và giảng thuyết rộng rãi cho người thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy:

- Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn vì tất cả cõi chúng sanh - không chừa một ai - đều khiến cho an trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; hoặc lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn đọc tụng, thọ trì và giảng thuyết rộng rãi cho người kinh này, thì người này càng được phước gấp bội người kia. Vì sao? - Nay A-Nan, vì pháp này có thể khiến cho đắc Nhất thiết trí Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

- Kính bạch Thế tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào khởi tâm xấu ác đối với pháp này và Pháp sư thì, kính bạch Thế tôn, thiện nam tử thiện nữ nhơn ấy bị bao nhiêu điều chẳng lợi ích?

Phật dạy:

- Nay thiện nam tử! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào móc mắt của tất cả chúng sanh, hoặc lại có người khởi tâm xấu ác đối với pháp này và Pháp sư thì người này nhơn nơi việc này bị xấu ác lại gấp bội kẻ trước. Vì sao? - Nay A-Nan! Vì pháp này có thể làm ánh sáng cho tất cả chúng sanh.

A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Pháp này không nên tuyên nói ở trước thiện nam tử, thiện nữ nhơn không có tín tâm. Vì sao? - Kính bạch Thế tôn! Vì giúp cho các chúng sanh ở đời sau cho nên chớ nói pháp này. Vì nghiệp báo hủy báng pháp nên họ phải bị đọa trong các địa ngục.

Phật dạy A-Nan:

- Nên nói pháp này. Vì sao? - Vì các chúng sanh kia đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều do việc này làm nhơn.

A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Kinh này đặt tên là gì và thọ trì như thế nào?

Phật bảo A-Nan:

- Kinh này đặt tên là: Thập Pháp. Và y như vậy mà thọ trì, hoặc Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang Sở Vấn. Và y như vậy mà thọ trì.

Khi Như Lai thuyết pháp này, tôn giả A-Nan và Bồ tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang cùng các chúng Bồ tát, chúng Tỳ kheo và chư thiên, nham, long vương, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già.v.v... nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA THẬP PHÁP

--- oOo ---

Hết